

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 09 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 7 năm 2020

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng.

2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Thư ký phiên toà: Ông Thiệu Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Ông Nguyễn Văn Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 213/2020/TLST–HNGĐ ngày 16/12/2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 18/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H.

Địa chỉ: Số 82 H, TDP M, phường Đ, thị xã B, Đắk Lắk, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T

Địa chỉ: Số 38 Đ, TDP Đồng T, phường Th, thị xã B, Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/12/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 11/11/2014 tại UBND phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình sống chung vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tuấn nhậu nhẹt bê tha không quan tâm đến vợ con, không chung thủy, vợ chồng cãi vã mâu thuẫn nhau. Nay tôi nhận thấy vợ chồng tôi không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về con chung: Quá trình sống chung sống chúng tôi có 01 con chung tên là Nguyễn Anh D, sinh ngày 08/5/2015, tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Đôi với bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án không tiến hành việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành hoà giải với anh Nguyễn Minh T được.

Tại bản tự khai ngày 28/7/2020 anh Nguyễn Minh T khai: Tôi và cô H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 11/11/2014 tại UBND phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng tôi sống hạnh phúc được 03 năm, nguyên nhân mâu thuẫn là do cô H đòi ly hôn nên tôi không đồng ý ly hôn. Về con chung: Đồng ý giao con chung cho vợ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và không có nghĩa vụ cấp dưỡng, về tài sản và công nợ không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 18/6/2020 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ về tình trạng hôn nhân của chị H và anh T như sau: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/11/2014 tại UBND phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể chính quyền địa phương không biết và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị H được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Anh D, sinh ngày 08/5/2015 cho chị Bùi Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản, công nợ: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị H giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Minh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/11/2014 tại UBND phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Chị H, anh T kết hôn với nhau ngày 11/11/2014, sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng cãi vã lẫn nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu được ly hôn anh T cơ bản phù

hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Xét nguyện vọng của chị Bùi Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Anh D, sinh ngày 08/5/2015 đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi) và không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, là phù hợp với yêu cầu nguyện vọng của chị H, anh T nên cần chấp nhận.

[5] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị H chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

-Về hôn nhân: Cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

-Về con chung: Giao con chung Nguyễn Anh D, sinh ngày 08/5/2015 cho chị Bùi Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

-Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

-Về án phí: Chị Bùi Thị H chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0004695, ngày 12/12/2019, tại cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường Thiện An;
- THA DS thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Hương

